

ĐÀO TẠO THẠC SĨ CHUYÊN NGÀNH LÍ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC VĂN - TIẾNG VIỆT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

TS. LÊ THỊ PHƯƠNG

Trường Đại học Hồng Đức

Đặt vấn đề

Cùng với hệ thống các trường đại học trên toàn quốc, Trường Đại học Hồng Đức năm học 2013 – 2014 đã và đang mở rộng quy mô đào tạo cả về số lượng và chất lượng (7 chuyên ngành thạc sĩ, 26 ngành hệ Đại học và 9 ngành hệ Cao đẳng) nhằm đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, văn hoá, giáo dục của tỉnh Thanh Hoá và đất nước. Nhận thức tầm quan trọng của phương pháp dạy học trong lộ trình thực hiện mục tiêu giáo dục đào tạo và đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam, bài viết phân tích và đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Lí luận và Phương pháp dạy học (PPDH) Văn - Tiếng Việt, một trong những chuyên ngành nắm vai trò chủ lực trong đào tạo đội ngũ cán bộ, giáo viên trình độ cao.

1. Một số ưu điểm và hạn chế của đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Lí luận và Phương pháp dạy học Văn - Tiếng Việt ở Trường Đại học Hồng Đức

Từ năm 2012 đến nay, Trường Đại học Hồng Đức đã và đang đào tạo 03 khóa thạc sĩ chuyên ngành Lí luận và PPDH Văn - Tiếng Việt. Với chiến lược đúng đắn: xây dựng nền tảng vững chắc để tạo đà phát triển, nhà trường đã đầu tư mời các giáo sư đầu ngành, các phó giáo sư có uy tín của chuyên ngành tham gia giảng dạy, hướng dẫn luận văn, chấm đánh giá luận văn tốt nghiệp... Việc nhìn nhận một cách khách quan những ưu điểm và hạn chế trong đào tạo chuyên ngành này của nhà trường nhằm hướng tới những giải pháp cần thiết góp phần nâng cao chất lượng của chuyên ngành.

1.1. Một số ưu điểm của đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Lí luận và Phương pháp dạy học Văn - Tiếng Việt ở Trường Đại học Hồng Đức

Theo đánh giá thẩm định và lấy ý kiến chuyên gia, công tác đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Lí luận và PPDH Văn - Tiếng Việt của Trường Đại học Hồng Đức có những ưu điểm đáng kể như: Chương trình đào tạo đảm bảo tính kế thừa, phát triển và tính khoa học, nội dung cập nhật, hiện đại phù hợp với mục tiêu đào tạo (Hội đồng đánh giá thẩm định chương trình đào tạo của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, tháng 1/2012); Công tác quản lý đào tạo nghiêm túc, khoa học, hệ thống văn bản quản lý hướng dẫn rõ ràng, đầy đủ; Tổ chức kế hoạch dạy học linh hoạt, đảm bảo chất lượng, tiến độ; Đội ngũ giáo viên chuyên ngành của nhà trường đang ở độ sung sức về giảng dạy và nghiên cứu khoa học gồm 01 phó giáo sư và 04 tiến sĩ; Ý thức, chất lượng người học nghiêm túc, hiếu học, tích

cực đối thoại, thảo luận, ứng xử tình cảm, khiêm tốn (tổng hợp ý kiến của cố GS. Phan Trọng Luận, GS. TS. Nguyễn Thanh Hùng, GS.TS. Lê A; PGS. TS. Nguyễn Quang Ninh, PGS. TS. Phan Huy Dũng, PGS. TS. Nguyễn Văn Hạnh).

1.2. Một số hạn chế của đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Lí luận và Phương pháp dạy học Văn - Tiếng Việt ở Trường Đại học Hồng Đức

Nguồn tuyển sinh thạc sĩ của Trường Đại học Hồng Đức khó khăn, hạn hẹp chỉ giới hạn phạm vi trong một tỉnh. So với các chuyên ngành Văn học Việt Nam và Ngôn ngữ Việt Nam, nguồn tuyển sinh của chuyên ngành Lí luận và PPDH Văn - Tiếng Việt chủ yếu trong ngành Giáo dục nên sẽ càng khó khăn hơn. Khâu kiểm tra đánh giá vẫn còn một số vấn đề chưa phù hợp với đào tạo thạc sĩ. Chẳng hạn, yêu cầu ra nhiều bộ đề cho một bài thi kết thúc học phần, mỗi bộ đề ra nhiều câu hỏi; có tới 03 đầu điểm đánh giá thường xuyên trong 1 học phần dẫn đến việc kiểm tra, đánh giá nhìn chung còn mang tính đối phó, hình thức. Phần thực nghiệm giáo dục còn mang tính đối phó, hình thức nguyên nhân chính là do tổ chức công việc thực nghiệm giáo dục vất vả, tốn kém, nhiều phiền phức. Bên cạnh đó, người làm thực nghiệm chưa nhận thức đầy đủ về phương pháp thực nghiệm sư phạm và phương pháp nghiên cứu chuyên ngành. Việc đánh giá chất lượng, hiệu quả của một đề tài nghiên cứu chuyên ngành Lí luận và PPDH Văn - Tiếng Việt có lúc thiên về chương 1 (xây dựng cơ sở lí luận và thực tiễn) và chương 2 (đề xuất các nguyên tắc, phương pháp, biện pháp, cách làm mới), còn chương 3 - chương thực nghiệm, chưa được nghiên cứu đánh giá một cách thỏa đáng. Những yếu tố này ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng nghiên cứu của các đề tài khoa học chuyên ngành Lí luận và PPDH Văn - Tiếng Việt nói chung và ở Trường Đại học Hồng Đức nói riêng.

2. Một số giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Lí luận và Phương pháp dạy học Văn - Tiếng Việt ở Trường Đại học Hồng Đức

2.1. Gắn kết nghiên cứu khoa học với đào tạo

Nghiên cứu khoa học và giảng dạy là hai nhiệm vụ quan trọng của người giảng viên trong trường đại học. Trên cương vị là những người dạy học, các nhà sư phạm có nhiều trăn trở với các mâu thuẫn của thực tế đào tạo, với chất lượng đào tạo chưa cao và rất nhiều vấn đề cần giải quyết. Những điều đó trở thành các vấn đề để nghiên cứu. Mọi nghiên cứu đều nhằm tới việc ứng dụng vào giải quyết những vấn đề của thực tiễn đào tạo, nâng cao hiểu biết và năng lực của nhà sư phạm.

Hiện nay, Trường Đại học Hồng Đức đã thành lập các nhóm ngành nghiên cứu khoa học nhằm phát triển trình độ và năng lực nghiên cứu đáp ứng nhu cầu đào tạo trình độ sau đại học. Trong khi chờ đợi thủ tục đăng kí, phê duyệt các đề tài nghiên cứu khoa học ở cấp cao kéo dài hàng năm, vẫn cần bổ sung các đề tài ở cấp cơ sở để kịp thời giải quyết những vấn đề của thực tiễn đào tạo chuyên ngành.

Tổ chức cho học viên tham gia làm đề tài nghiên cứu khoa học, tham gia viết bài báo chuyên ngành, hội thảo khoa học cũng là cách đem lại hiệu quả đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Lí luận và PPDH Văn - Tiếng Việt. Thực tế, các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc chuyên ngành này chủ yếu gắn với thực tiễn dạy học ở phổ thông bởi nhà trường phổ thông là công xưởng thực hành của các khoa/các trường sư phạm. Có các học viên đang trực tiếp dạy học trong các nhà trường phổ thông cùng tham gia nghiên cứu đề tài, việc thực hiện các đề tài nghiên cứu của cán bộ giảng viên đại học hết sức thuận lợi: từ việc nắm bắt nhu cầu dạy học của giáo viên và học sinh ở các trường phổ thông đến việc khảo sát giờ dạy, trung cấu ý kiến, thực nghiệm thiết kế giáo án và tổ chức dạy thực nghiệm... Với tư cách là người hoạt động thực tiễn, các học viên trở thành người cộng sự đắc lực cùng làm việc để kết quả nghiên cứu đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng của người dạy, người học ở phổ thông, tránh được tình trạng nhà khoa học giáo dục chỉ nghiên cứu điều mình thích không nghiên cứu cái thực tế phổ thông cần. Một lợi ích khác đem lại là làm cho học viên được hình thành và rèn luyện các kĩ năng nghiên cứu khoa học, tư duy khoa học, có khả năng phân biệt một báo cáo sáng kiến kinh nghiệm với bài báo khoa học, luận văn khoa học chuyên ngành, có năng lực giải quyết các vấn đề trong thực tế dạy học bằng nghiên cứu khoa học.

2.2. *Coi kiểm tra đánh giá quá trình là cú hích của chất lượng đào tạo*

Kiểm tra đánh giá quá trình là một trong ba loại hình của kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học viên theo đào tạo tín chỉ, nó có nhiều ưu điểm. Góp phần làm tăng tính khách quan trong đánh giá, là căn cứ để giáo viên và học viên đo lường được trình độ, năng lực dạy - học của mình ở mỗi thời điểm nhất định giúp điều chỉnh cách dạy, cách học nâng cao chất lượng đào tạo.

Lâu nay, việc thực hiện đánh giá thường xuyên ở mỗi học phần, mỗi giáo viên nhìn chung còn khá tùy tiện, chưa thống nhất, chưa có nhiều tác dụng điều chỉnh chất lượng học tập của học viên và định hướng cách học trong giai đoạn tiếp theo. Theo chúng tôi, cần thực hiện ba đầu điểm kiểm tra đánh giá quá trình ở các học phần đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Lí luận và PPDH Văn - Tiếng Việt như sau: Đầu điểm thứ nhất đánh giá những điều học viên đã biết và những điều học viên muốn biết về học phần (bài kiểm tra ngắn trong buổi học đầu tiên của học phần); Đầu điểm thứ hai đánh giá năng lực đọc, kĩ năng tóm tắt nội dung tài liệu, cách trình bày ý kiến cá nhân về

một nội dung cụ thể trong tài liệu học tập của học phần (làm tại lớp). Đầu điểm thứ ba đánh giá kĩ năng vận dụng kiến thức lí thuyết của học phần để giải quyết một vấn đề có tính thời sự trong thực tiễn giáo dục phổ thông (bài tiểu luận làm ở nhà). Việc đề xuất cách kiểm tra đánh giá thường xuyên của chúng tôi dựa trên cơ sở áp dụng sơ đồ "KWL" của Ogle xây dựng năm 1986. "Trong đó: K (Know) - những điều đã biết; W (Want to know) - những điều muốn biết; L (Learned) - những điều đã học được. Kĩ thuật dạy học này nhằm làm cho học sinh xác định được động cơ/nhiệm vụ học tập và tự đánh giá kết quả học tập sau bài học/môn học, trên cơ sở đó giáo viên có thể điều chỉnh cách dạy của mình cho phù hợp"[1; tr. 73-74].

2.3. *Đổi mới đánh giá thực nghiệm giáo dục*

Thực nghiệm giáo dục (Experiment) là một công việc quan trọng và là trọng tâm của nghiên cứu khoa học giáo dục nói chung, trong đó có chuyên ngành Lí luận và PPDH Văn - Tiếng Việt.

"Thực nghiệm giáo dục là tổ chức kế hoạch nghiên cứu ứng dụng một luận điểm, một phương pháp dạy học xuất phát từ cơ sở lí luận và cơ sở thực tiễn tác giả đề tài rút ra được. Thực nghiệm là chứng minh một giả thuyết, chứng minh một luận điểm khoa học cho nên tổ chức thực nghiệm phải tiến hành một cách thận trọng, nghiêm túc và nhiều khi thực nghiệm được tiến hành nhiều lần, ở nhiều địa bàn khác nhau để kết quả nghiên cứu đạt đến mức khách quan nhất" [7; tr. 89].

Chúng ta đều biết, "thực nghiệm sư phạm thành công sẽ góp phần tạo nên một lí thuyết mới... Kết quả thực nghiệm sư phạm là kết quả khách quan nhất trong các kết quả nghiên cứu bằng các phương pháp khác nhau"[7, tr. 53-55]. Vì vậy, cần thiết phải xác định các căn cứ cho đánh giá thực nghiệm.

2.3.1. *Đánh giá nhân tố thực nghiệm*

Trên phương diện lí thuyết, nhân tố thực nghiệm là các biến số độc lập có thể điều khiển và kiểm tra được, nhờ có chúng mà đối tượng giáo dục của chúng ta có những thay đổi khác trước một cách có chủ đích. Trong thực tiễn nghiên cứu đề tài chuyên ngành phương pháp, nhân tố thực nghiệm có thể là nội dung dạy học, ứng dụng một mô hình hay một phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học tích cực hoặc các biện pháp cách thức tổ chức rèn luyện một kĩ năng môn học cho học sinh, phương pháp ra đề, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh,...

Nhân tố thực nghiệm phải phản ánh được trình độ của khoa học hiện đại, đáp ứng được chuẩn kiến thức, kĩ năng; được thiết kế phù hợp với quy luật nhận thức và trình độ tâm lí lứa tuổi học sinh; quy luật hình thành kĩ năng, kĩ xảo phải được tổ chức theo phương thức dạy học tích cực phát huy sáng tạo của học sinh.

2.3.2. *Đánh giá cách thức tổ chức thực nghiệm sư phạm*

Thực nghiệm được tiến hành để khẳng định tính chân thực của giả thuyết đã nêu. Vì vậy, "thực nghiệm được tiến hành có kế hoạch như là thực hiện một chương



trình khoa học cần hết sức chi tiết và chính xác"[8; tr.87]. Sự nghiêm túc, tính khoa học của công việc thực nghiệm thể hiện ở quy trình tiến hành thực nghiệm, ở việc chọn địa điểm, đối tượng, thời gian thực nghiệm, thiết kế giáo án dạy thực nghiệm, tổ chức nhóm dạy học thực nghiệm và nhóm dạy học đối chứng, đối chiếu nhân tố thực nghiệm với phần miêu tả ứng dụng trong giáo án và giờ dạy thực nghiệm, so sánh sự thay đổi trên đối tượng thực nghiệm nhờ có sự tác động của nhân tố thực nghiệm với nhóm dạy đối chứng.

2.3.3. Đánh giá kết quả thực nghiệm

Mức độ chính xác, tin cậy của kết quả thực nghiệm phải được tiến hành phân tích, tổng hợp xử lí phân loại bằng thống kê toán học hoặc bằng máy tính để khẳng định mối liên hệ của sự thay đổi về kết quả học tập của học sinh sau thực nghiệm với các nhân tố tác động trong thực nghiệm không phải là ngẫu nhiên mà là mối liên hệ nhân quả xét theo bản chất của chúng. Kết quả thực nghiệm được thu thập bằng phương pháp quan sát, theo dõi, ghi nhật kí hay quay băng, ghi hình những diễn biến trên đối tượng thực nghiệm ngay trong tiết dạy học thực nghiệm hoặc được khẳng định bằng một bài kiểm tra sau khi kết thúc thực nghiệm. Tùy theo tính chất của đề tài và thời gian thực hiện đề tài mà đưa ra mức độ đánh giá kết quả thực nghiệm một vòng hay hai vòng trên cùng một đối tượng ở tại một địa điểm hay thực nghiệm trên nhiều địa điểm khác nhau có số lượng và trình độ ngang nhau.

Thực nghiệm được coi là phương pháp chủ công trong nghiên cứu khoa học hiện đại. Đối mới đánh giá thực nghiệm giáo dục trong các đề tài, luận văn khoa học chuyên ngành Lí luận và PPDH Văn – Tiếng Việt sẽ đem lại những kết quả quan trọng: kiểm chứng độ tin cậy, tính đúng đắn của giả thuyết nghiên cứu, khẳng định khả năng vận dụng nhanh chóng các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn đào tạo, đánh giá được trình độ, kĩ thuật thực hành nghiên cứu và khả năng tư duy lí thuyết của người làm khoa học.

2.4. Tăng cường hợp tác và phối hợp chặt chẽ với giáo dục phổ thông

Xét trong hệ thống đào tạo thạc sĩ, chuyên ngành Lí luận và PPDH Văn – Tiếng Việt nắm vai trò chủ lực trong đào tạo đội ngũ cán bộ, giáo viên Ngữ văn trình độ cao. Bởi vậy, Trường Đại học Hồng Đức, các khoa đào tạo sư phạm, bộ môn đào tạo chuyên ngành này cần tăng cường hợp tác và phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo, các phòng giáo dục và hệ thống các trường phổ thông, coi trường phổ thông là "công xưởng thực hành". Giảng viên dạy chuyên ngành Lí luận và PPDH ngoài vấn đề làm chủ lí luận dạy học bộ môn, còn phải thành thạo việc dạy một môn học ở trường phổ thông nhằm gắn lí thuyết với thực hành, gắn đào tạo với thực tiễn phát triển của giáo dục. Bên cạnh nhiệm vụ đào tạo, Trường Đại học Hồng Đức cần phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho

đối tượng giáo viên phổ thông tốt nghiệp hệ Cử nhân, các đợt học chuyên đề đổi mới nội dung chương trình, sách giáo khoa, đổi mới phương pháp dạy học, phương tiện dạy học và kiểm tra đánh giá ở Trung học phổ thông, Trung học cơ sở và Tiểu học... các diễn đàn hội nghị, hội thảo về chất lượng đào tạo ngành nghề của trường đại học và dạy học ở phổ thông.

Kết luận

Đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Lí luận và PPDH Văn – Tiếng Việt ở Trường Đại học Hồng Đức là một hướng đi đúng đắn đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao của một tỉnh rộng lớn đang phát triển, có truyền thống hiếu học. Có thể nói, chất lượng đào tạo của chuyên ngành này liên quan đến nhiều yếu tố của quá trình đào tạo như mục tiêu, chương trình, phương pháp, phương tiện, các hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá. Đồng thời, yếu tố đội ngũ người dạy đóng vai trò quyết định trong việc nâng cao chất lượng đào tạo thạc sĩ của chuyên ngành này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dự án Việt - Bỉ (2010), *Dạy và học tích cực - Một số phương pháp và kĩ thuật dạy học*, NXB Đại học Sư phạm, tr.73-74.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011), *Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ*, Thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Dạy học Ngữ văn ở nhà trường phổ thông Việt Nam*, Kỉ yếu Hội thảo Quốc gia, NXB Đại học Sư phạm, tr.1054, 1057, 1114.
4. Trường Đại học Hồng Đức (2013), *Quy định công tác quản lí đào tạo sau đại học*, Quyết định số 13/QĐ-ĐHHĐ.
5. Trường Đại học Hồng Đức (2011), *Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ*, Quyết định số 858/QĐ-ĐHHĐ năm 2011.
6. Phan Trọng Luận, *Tuyển tập*, NXB Giáo dục 2005, tr.436.
7. Phạm Viết Vượng (1997), *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục*, NXB Giáo dục, tr.53,55,89.
8. Phạm Viết Vượng (2004), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.87.

SUMMARY

Recognizing the importance of teaching methods in the process of implementing educational objectives and the radical and comprehensive innovation of Vietnam education, this article analyzes and offers some solutions to improve the quality of training master courses specialized in theoretical and teaching methods in Literature-Vietnamese at the Hong Duc University, this is one of the specialized key roles to staff training and highly qualified teachers. In particular, the solutions might be: to link scientific research with training; to consider the assessment process is to boost the quality of education, to renew the experimental evaluation in education and strengthen cooperation and close coordination with general education.